

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiên Du, ngày 11 tháng 01 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2018/TLST- DS, ngày 18/9/2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số 77 T, Q. H, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân Q – Chức vụ: Giám Đốc SHB

Chi nhánh K hoặc ông Nguyễn Văn V, chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Đường L, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1958 và vợ là bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1963 (Bà O ủy quyền cho ông B đại diện)

Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1956 và vợ là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956.

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983 (Anh Hưng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Đức V).

Cùng địa chỉ: Số 09, ngõ 16 đường H, khu N, phường N, TP B, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Ông B, bà O thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số nợ theo hợp đồng tín

dụng trung dài hạn số 51/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.112.100 ngày 30/3/2015; Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 22/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.112.100 ngày 17/6/2016. Gồm số dư nợ gốc là 3.611.500.000đ. Nợ lãi đến ngày 31/12/2018 là 813.902.725đ, lãi phạt 84.731.287đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 4.510.134.012đ.

Ông B bà O tiếp tục phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 01/01/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Trường hợp ông B, bà O không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 84/2016/HĐTC-BTB/SHB.112100 ngày 17/6/2016, Hợp đồng thế chấp số 75/2015/HĐTC-BTB/SHB.112100 ngày 30/3/2015. Tài sản thế chấp là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 37, diện tích 830m² tại xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND thành phố Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận QSD đất mang tên bà Phạm Thị H, ngày 15/6/2016 chuyển nhượng cho ông B bà O; Thửa đất số 394, tờ bản đồ số 07, diện tích 51,4m² tại khu N, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, đã được UBND thị xã Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị M.

Về chi phí, án phí: Ông B, bà O chịu 5.000.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp và 58.550.000đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thu được của ông B bà O được trả lại cho Ngân hàng TMCP S.

Trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền 56.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2015/0000485 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện.
- THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn